

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 05 - 9 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường; Bà Phan Thị Anh Kim.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST – HS ngày 30- 7 - 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 23- 8- 2024 đối với bị cáo:

Lưu Văn Th; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1999 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn I, xã P, huyện Ng, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị L; Có Vợ: Y O và có 01 con; Anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Thân Thị O; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. (vắng mặt).

+ Anh Phạm Mạnh L, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. (vắng mặt).

+ Anh Ngô Văn L, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lưu Văn Th là người không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy, để có tiền phục vụ nhu cầu tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng bị cáo nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản ở thị trấn P, huyện Ng, nên vào sáng ngày 13/5/2024, bị cáo đi bộ từ nhà tại thôn I, xã P ra thị trấn P rồi đi bộ lòng vòng trên các tuyến đường để tìm nhà dân nào sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến ngã ba đường Hai Bà Trưng và đường Trần Hưng Đạo thuộc tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K, bị cáo phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE, màu sơn: Trắng nâu, biển kiểm soát: 82E1-181.01 của chị Nguyễn Thị Y đang dựng ở lề đường phía trước quán nước của chị Hoàng Thị T. Quan sát thấy xung quanh không có người trông coi nên bị cáo liền lén lút đi bộ đến chỗ xe mô tô biển kiểm soát: 82E1-181.01 rồi dùng tay gạt nắp ổ khóa điện bằng nhựa thì mở được khóa xe. Sau đó, bị cáo nổ máy điều khiển xe mô tô tẩu thoát theo đường Trần Hưng Đạo về hướng xã Đ. Khi đi đến gần ngã ba Trần Hưng Đạo và đường Nguyễn Huệ, thị trấn P, bị cáo tiếp tục vòng xe lại tẩu thoát theo đường theo đường Trần Hưng Đạo về hướng ngã tư đường Trần Hưng Đạo và đường Hùng Vương, thị trấn P. Khi đi qua vị trí vừa trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát: 82E1-181.01 khoảng 300m thì bị tổ công tác Công an huyện Ng phát hiện hành vi phạm tội và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG, ngày 16/5/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE, màu sơn: Trắng nâu, BKS: 82E1-181.01,

số máy: JF51E0683920, số khung: 5147GY136610 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 13/5/2024 là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 24/CT- VKS-NH ngày 29 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng đã truy tố Lưu Văn Th về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “ Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” “ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, theo điểm i, s khoản 1 Điều 51. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) tháng đến 22 (hai hai) tháng tù. Buộc bị cáo phải nộp án phí; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn Th thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí với bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG, ngày 16/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi, giá trị tài sản trộm cắp là 36.000.000đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).

- Người bị hại là chị Nguyễn Thị Y khai tại hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt: Các tình tiết, nội dung vụ án đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời chị Nguyễn Thị Yên cũng nhất trí với bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG, ngày 16/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi và đã nhận lại tài sản bị mất trên, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Thân Thị O tại hồ sơ vụ án: Chị đã chuyển nhượng lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE, màu sơn: Trắng nâu, BKS: 82E1-181.01, số máy: JF51E0683920, số khung: 5147GY136610 cho chị O, nên chị không có ý kiến gì.

- Lời khai của những người làm chứng là chị Hoàng Thị T, anh Phạm Mạnh L, anh Ngô Văn L tại hồ sơ vụ án, các tình tiết, nội dung vụ án đúng như cáo trạng đã truy tố.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết mình sai trái, ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử đưa ra hình phạt phù hợp để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lưu Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác: Bị cáo Lưu Văn Th là người không có việc làm và thu nhập ổn định, nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Thực hiện ý định đó, từ ngày 13/5/2024, bị cáo đi bộ từ nhà tại Thôn I, xã Pra thị trấn P. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến ngã ba đường Hai Bà Trưng và đường Trần Hưng Đạo thuộc tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện Ng bị cáo đã phát hiện và lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE, màu sơn: Trắng nâu, biển kiểm soát: 82E1-181.01 của chị Nguyễn Thị Y đang dựng ở lề đường. Chiếc xe trị giá 36.000.000đ (ba sáu triệu đồng).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thể hiện lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của chị Y. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ ít nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K truy tố về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ” Vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về áp dụng hình phạt: Căn cứ vào động cơ, mục đích, hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, mức độ phạm tội. Xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị là 36.000.000đ, bị cáo là người nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Viện kiểm sát về điều luật áp dụng theo khoản 1 Điều 173 , điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là đúng, đối với mức hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo để tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ng đã trả lại cho chủ sở hữu là chị O một xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH MODE, màu sơn: Trắng nâu, biển kiểm soát: 82E1-181.01 là chủ sở hữu hợp pháp, nên hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lưu Văn Th hiện nay không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Ngoài ra, đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lưu Văn Th vào ngày 12/5/2024. Tại thời điểm giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lưu Văn Th, Công an huyện Ng đã xét nghiệm chất ma túy đối Lưu Văn Th bằng hình thức Test nhanh mẫu nước bọt. Kết quả thể hiện trong mẫu nước bọt có phản ứng dương tính với chất ma túy. Công an huyện Ng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lưu Văn Th về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội với mức phạt tiền là: 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Lưu Văn Thức 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/5/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Văn Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05- 9-2024); Chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo bản án, chị Thân Thị O có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại
- Người liên quan
- VKSND huyện;
- CQĐT công an huyện;
- TAND tỉnh Kon tum;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Nguyễn Thị Kim Oanh